

Bản án số: 25 /2024/HS-ST
Ngày: 17/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Khắc Tiệp
2. Bà Lương Thị Thảo
- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện M mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/HS-ST ngày 15/3/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST - HS ngày 03/4/2024 đối với:

Bị cáo: Vì Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 8 năm 1998 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn H, sinh năm 1970 và bà Khả Thị T, sinh năm 1974. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 21/9/2021 TAND huyện M, tỉnh Hòa Bình xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 10 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hình phạt chung cho cả hai tội là 26 tháng tù, đến ngày 08/7/2023 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, UBND xã H đã áp dụng biện pháp quản lý cai nghiện tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2023 tới nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Hà Văn L, sinh năm 2001; trú tại: Xóm C, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1958; trú tại: Tổ dân phố Văng, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt .

Người làm chứng: Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1962; trú tại: Xóm L, xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 24/12/2023 Vì Văn D đi bộ trên đường liên xã H - Vạn Mai, Dự thấy trong sân nhà anh Hà Văn L có dựng 01 xe đạp điện màu đen, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Thấy cổng nhà anh Lịch không đóng, Dự quan sát xung quanh không có ai nên Dự nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để mang đi bán lấy tiền tiêu sài. Dự đi vào sân nhà anh Lịch rồi lén lút dắt xe ra ngoài đường, rồi điều khiển xe đến Ngã ba xóm Lầu, xã H thì gặp ông Nguyễn Xuân D, Vì Văn D muốn bán xe nhưng ông Du không mua, Vì Văn D tiếp tục đi theo hướng thị trấn M để tìm chỗ bán. Đến khoảng 12 giờ 30 phút tại Tổ dân phố Văng, thị trấn M Vì Văn D đã bán chiếc xe vừa trộm được cho bà Trịnh Thị N với số tiền là 500.000 đồng và chi tiêu hết số tiền trên. Đến ngày 29/12/2023 Vì Văn D bị Cơ quan công an huyện M bắt giữ.

Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện M đã thu giữ các vật chứng để phục vụ công tác Điều tra gồm: 01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ALPHA BIKE, màu đen, không có BKS, xe đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số: 25/KL-ĐGTS ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp điện nhãn hiệu ALPHA BIKE, màu đen, số khung APX202000281, sản xuất năm 2020, xe mới mua và sử dụng từ tháng 4/2022 có trị giá là 4.300.000 đồng.

Ngày 20/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe đạp điện cho chủ sở hữu hợp pháp, sau khi nhận được xe anh Lịch không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS- HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Vì Văn D về tội trộm cắp tài sản theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vì Văn D từ 12 đến 14 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hà Văn L, sau khi nhận lại tài sản anh Lịch và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không tiếp tục xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường bà Trịnh Thị N số tiền 500.000 đồng

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, đề nghị không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì Văn D tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Lời nói sau cùng của bị cáo: Rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay Vì Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các bản khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Vì Văn D đã trộm cắp tài sản có trị giá là 4.300.000 đồng.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vì Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản cụ thể. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Vì Văn D là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 08/7/2023 chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, đây là tình tiết Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Các tình tiết này được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo là lao động tự do, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Đối với hành vi mua xe của bà Trịnh Thị N là ngay tình, bà không biết đây là tài sản do Vì Văn D trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét về hành vi này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không tiếp tục xem xét.

Buộc Vì Văn D phải chịu trách nhiệm hoàn trả cho bà Trịnh Thị N số tiền đã mua xe của bị cáo là 500.000 đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự

[8] Về án phí: Bị cáo Vì Văn D phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vì Văn D (tên gọi khác: Không) phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vì Văn D 14 (Mười bốn) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Vì Văn D phải hoàn trả cho bà Trịnh Thị N số tiền 500.000đ(năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Bị cáo Vì Văn D phải nộp 200.000 đ(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã Vạn Mai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS;
- Lưu cấp án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng